

phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước và trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

2. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) quy định tại Thông tư này được tính hưởng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004.

Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) sau ngày 01 tháng 10 năm 2004 thì hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo hướng dẫn tại Thông tư này kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử hoặc quyết định bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo.

3. Các chức danh lãnh đạo trong tổ chức cơ yếu và trong lực lượng vũ trang có hướng dẫn riêng.

4. Các chức danh lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận và các đoàn thể, thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

THÔNG TƯ số 03/2005/TT-BNV
ngày 05/01/2005 hướng dẫn
thực hiện chế độ nâng bậc
lương thường xuyên và nâng
bậc lương trước thời hạn đối
với cán bộ, công chức, viên
chức.

Thi hành Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức như sau:

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, các bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ làm việc trong các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến xã, phường, thị trấn và trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, gồm:

a) Cán bộ bầu cử trong các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo.

b) Chuyên gia cao cấp.

c) Cán bộ, công chức, viên chức xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ (bao gồm cả các chức danh chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát và các chức danh lãnh đạo bổ nhiệm) làm việc trong các cơ quan nhà nước và trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

d) Công chức ở xã, phường, thị trấn.

1.2. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế nhà nước và xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ do Nhà nước quy định được cử đến làm việc tại các hội, các tổ chức phi chính phủ, các dự án và các cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam.

2. Đối tượng không áp dụng:

Cán bộ giữ chức danh lãnh đạo thuộc diện hưởng lương theo bảng lương chức vụ đã được xếp lương theo nhiệm kỳ.

II. CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN

Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm 1 Mục I Thông tư này, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức, viên chức (sau đây viết tắt là ngạch), trong chức danh chuyên gia cao cấp và chức danh chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát (sau đây viết tắt là chức danh) hiện giữ, thì được xét nâng một bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện thời gian giữ

bậc trong ngạch hoặc trong chức danh và đạt đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên trong suốt thời gian giữ bậc lương cũ như sau:

1. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh:

1.1. Thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh để xét nâng một bậc lương thường xuyên quy định như sau:

a) Đối với chuyên gia cao cấp, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong bảng lương chuyên gia cao cấp, thì sau 5 năm (đủ 60 tháng) giữ bậc lương trong bảng lương chuyên gia cao cấp được xét nâng lên một bậc lương.

b) Cán bộ, công chức, viên chức, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức, viên chức từ loại A0 đến loại A3 của bảng 2, bảng 3 quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ và trong chức danh chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát quy định tại Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng lên một bậc lương.

c) Cán bộ, công chức, viên chức, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức, viên chức loại B và loại C của bảng 2, bảng 3 và ngạch nhân viên thừa

hành, phục vụ xếp lương theo bảng 4 quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch được xét nâng lên một bậc lương.

1.2. Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

a) Thời gian cán bộ, công chức, viên chức nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của Nhà nước.

b) Thời gian cán bộ, công chức, viên chức nghỉ ốm, điều trị, điều dưỡng ở trong nước và ở nước ngoài cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc).

c) Thời gian cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vẫn thuộc danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

d) Thời gian đi học ở trong nước và ở nước ngoài (kể cả do nguyện vọng cá nhân) đã cắt khỏi danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị, sau khi học xong, nếu được tuyển dụng lại vào làm việc ở cơ quan, đơn vị cũ, thì thời gian thực tế học tập theo chương trình đào tạo (ghi trên chứng chỉ hoặc bằng đào tạo được cấp) được tính vào thời gian xét nâng bậc lương thường xuyên; thời điểm hưởng bậc lương mới được tính kể từ ngày ký quyết định, thời gian nâng bậc lương lần sau

được tính như các trường hợp nâng bậc lương thường xuyên khác.

1.3. Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương; thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quy định; thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác không được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương.

2. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên:

Cán bộ, công chức, viên chức có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại điểm 1.1 mục II Thông tư này và qua đánh giá đạt đủ 2 (hai) tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương cũ thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

2.1. Hoàn thành nhiệm vụ được giao hàng năm theo quy định của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

2.2. Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc không bị bãi nhiệm trong thời gian giữ chức vụ bầu cử.

3. Quy định về kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức không đạt tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên:

Cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức

dan, nếu đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ công tác được giao hàng năm hoặc bị kỷ luật (một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc bị bãi nhiệm), thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật, bị kéo dài thêm 12 tháng thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định tại điểm 1.1 mục II Thông tư này. Nếu trong một năm công tác vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật, thì thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên cũng chỉ bị kéo dài thêm 12 tháng so với thời gian quy định.

4. Cán bộ, công chức, viên chức đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc bị bãi nhiệm), nếu vẫn được cơ quan có thẩm quyền đánh giá (bằng văn bản) là hoàn thành nhiệm vụ công tác được giao hàng năm, thì được tính lại chế độ nâng bậc lương thường xuyên như khi đạt đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương quy định tại Thông tư này và được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

III. CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

1. Chế độ nâng bậc lương trước

thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ:

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận (bằng văn bản) trong thực hiện nhiệm vụ, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và còn thiếu từ 01 tháng đến 12 tháng để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại điểm 1.1 mục II Thông tư này.

Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức (trừ các đối tượng quy định tại điểm 2 mục III Thông tư này) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 5% tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế trả lương của cơ quan, đơn vị.

1.2. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức được căn cứ vào thành tích xuất sắc cao nhất mà cán bộ, công chức, viên chức đạt được trong suốt thời gian giữ bậc lương và không được thực hiện hai lần nâng bậc lương trước thời hạn trở lên trong thời gian giữ một bậc lương.

Thời điểm tính hưởng bậc lương mới do được nâng bậc lương trước thời hạn được tính kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức có số tháng giữ bậc lương cũ cộng với số tháng được nâng bậc lương trước

thời hạn bằng số tháng theo quy định để được nâng bậc lương thường xuyên. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì cán bộ, công chức, viên chức được truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

Ví dụ. Ông Nguyễn Văn A, chuyên viên đã xếp bậc 3 hệ số lương 3,00 từ ngày 01 tháng 4 năm 2002, trong năm 2004 lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, đến ngày 01 tháng 02 năm 2005 được cấp có thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng (nâng lên bậc 4 hệ số lương 3,33), thì thời điểm ông A được hưởng bậc lương mới (bậc 4) được tính kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 (thời điểm còn thiếu 9 tháng để nâng bậc lương thường xuyên). Do ông A được quyết định nâng bậc lương trước thời hạn vào ngày 01 tháng 02 năm 2005 (sau ngày 01 tháng 7 năm 2004 là thời điểm được tính hưởng bậc lương mới) nên ông A được truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch hệ số lương giữa bậc 4 so với bậc 3 là 0,33 (3,33 - 3,00) từ tháng 7 năm 2004 đến hết tháng 01 năm 2005; thời gian nâng bậc lương lần sau của ông A được tính kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2004.

1.3. Tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ

thành tích khác nhau của cán bộ, công chức, viên chức do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trao đổi với cấp ủy và Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp quy định. Căn cứ vào quy định này, những cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện được xét nâng bậc lương trước thời hạn hàng năm do tập thể bình chọn, nhưng mỗi năm không quá 5% tổng số biên chế trả lương của cơ quan, đơn vị.

2. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu:

Cán bộ, công chức, viên chức chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc hoàn thành nhiệm vụ được giao, không bị kỷ luật (một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc bị bãi nhiệm) và tại thời điểm có thông báo nghỉ hưu còn thiếu từ 01 tháng đến 12 tháng để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định, thì được nâng một bậc lương trước thời hạn bằng số tháng còn thiếu này.

Việc thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 668/TTg ngày 11 tháng 11 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về một số vấn đề trong việc thực hiện chế độ nghỉ hưu đối với cán bộ, viên chức.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên

chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và có thông báo nghỉ hưu, thì được thực hiện một chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi nhất trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại điểm 1 và điểm 2 mục III Thông tư này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức (cấp cơ sở) có trách nhiệm trao đổi với cấp ủy và Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp thực hiện:

1.1. Quy định tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau của cán bộ, công chức, viên chức để làm căn cứ xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị. Bản quy định này phải được công khai trong cơ quan, đơn vị và gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để quản lý và kiểm tra trong quá trình thực hiện.

1.2. Quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định theo phân cấp hiện hành nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn (khi lập thành tích xuất sắc và khi có thông báo nghỉ hưu) đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế trả lương của cơ quan, đơn vị.

Các trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, trong quyết định nâng bậc lương phải ghi rõ căn cứ vào Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận thành tích xuất sắc của cán bộ, công chức, viên chức đó (Bản sao Quyết định này được lưu cùng Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn của cán bộ, công chức, viên chức).

1.3. Thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn trong cơ quan, đơn vị.

1.4. Định kỳ vào quý IV hàng năm, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp tình hình và những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị cơ sở có trách nhiệm:

Kiểm tra kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn ở các cơ quan, đơn vị cơ sở thuộc phạm vi quản lý; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc ở cơ quan, đơn vị cơ sở và tổng hợp báo cáo Bộ, ngành Trung ương (nếu thuộc Trung ương quản lý), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu thuộc địa phương quản lý) kết quả

thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn ở tất cả các cơ quan, đơn vị cơ sở thuộc phạm vi quản lý theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

3.1. Kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn ở Bộ, ngành, địa phương; bảo đảm tỷ lệ mỗi năm không vượt quá 5% tổng số cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ở các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3.2. Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

3.3. Đề nghị bằng văn bản gửi Bộ Nội vụ để thống nhất ý kiến trước khi ký Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn khi lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (kèm bản sao quyết định xếp lương gần nhất và bản sao Quyết định công nhận thành tích xuất

sắc của cấp có thẩm quyền) và khi có thông báo nghỉ hưu (kèm bản sao quyết định xếp lương gần nhất và bản sao thông báo nghỉ hưu) đối với các chức danh xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương loại A3 thuộc biên chế trả lương của Bộ, ngành, địa phương.

Việc quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quản lý và chức danh chuyên gia cao cấp, thực hiện theo phân cấp hiện hành.

3.4. Định kỳ vào tháng 12 hàng năm, tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương loại A3 theo mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thu bảo hiểm xã hội và tính hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Thông tư này. Nếu phát hiện việc nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn không đúng quy định thì Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản đề nghị người có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện lại theo đúng chế độ quy định, sau đó mới giải quyết các quyền lợi bảo hiểm xã hội đối với các đối tượng được hưởng (đồng gửi Bộ Nội vụ 01 bản để theo dõi và kiểm tra).

5. Bộ Nội vụ kiểm tra việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn ở các Bộ, ngành, địa phương; đồng thời yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương hủy bỏ quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức trái với quy định tại Thông tư này.

V. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bãi bỏ các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về chế độ nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước và trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

2. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức hướng dẫn tại Thông tư này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004.

3. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan nhà nước và trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước đã được thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo ngạch, bậc công chức, viên chức, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hiện giữ thì được áp dụng chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn theo hướng dẫn tại Thông tư này. Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, được tính chung trong số không quá 5% tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị (gồm cả số trong biên chế và số lao động hợp đồng).

4. Các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang và người làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu có hướng dẫn riêng.

5. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận và các đoàn thể, thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

NĂM:

(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ).

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị có mặt tại thời điểm báo cáo: người.

Trong đó:

- Số người được nâng bậc lương thường xuyên ở cơ quan, đơn vị trong năm:..... người;
- Số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị trong năm:..... người;
- Số người đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn ở cơ quan, đơn vị trong năm: người.

Số thứ tự	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc lương trong năm:					
		Nam	Nữ		Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc trong năm (1.000 đ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương thường xuyên														
1															

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
2															
...															
II	Cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ														
1															
2															
...															
III	Cán bộ, công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn														
1															
2															
...															
Cộng	(I + II + III)														

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú (Mẫu số 1):

1. Cơ quan, đơn vị gửi kèm báo cáo này những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn ở cơ quan, đơn vị (nếu có).

2. Cách ghi các cột:

Cột 6 và cột 11 ghi chức danh hoặc mã số ngạch (trong đó cột 11 chỉ ghi khi có chuyển ngạch tương đương với ngạch hiện giữ).

Cột 16 được tính theo số tháng hưởng chênh lệch giữa bậc lương mới được nâng bậc so với bậc lương cũ trong năm.

3. Mẫu số 1 này dùng để cơ quan, đơn vị cơ sở báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp; sau đó cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp tổng hợp tất cả các cơ quan, đơn vị cơ sở trực thuộc báo cáo Bộ, ngành (nếu thuộc Trung ương quản lý) hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu thuộc địa phương quản lý).

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
NGẠCH CHUYÊN VIÊN CAO CẤP VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG (LOẠI A3) NĂM:**

(ban hành kèm theo Thông tư số 03/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ).

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ, ngành, địa phương có mặt tại thời điểm báo cáo:người.

Trong đó:

1. Số người ở ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (loại A3) được nâng bậc lương thường xuyên ở Bộ, ngành, địa phương trong năm:.... người;

2. Tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ở Bộ, ngành, địa phương trong năm: người. Trong đó số người ở ngạch CVCC và tương đương (loại A3) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong năm:... người;

3. Số người ở ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn ở Bộ, ngành, địa phương trong năm: người.

Số thứ tự	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc lương ở ngạch CVCC và tương đương trong năm:					
		Nam	Nữ		Chức danh hoặc ngạch (loại A3)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh hoặc ngạch (loại A3)	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc trong năm (1.000 đ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (loại A3) được nâng bậc lương thường xuyên														

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1															
2															
...															
II	Cán bộ, công chức, viên chức ngạch CVCC và tương đương (loại A3) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ														
1															
2															
...															
III	Cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (loại A3) đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn														
1															
2															
...															
Cộng (I + II + III)															

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Bộ, ngành hoặc Chủ tịch Ủy ban
nhân dân tỉnh, thành phố

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú (Mẫu số 2):

1. Bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kèm theo báo cáo này những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với chuyên viên cao cấp và tương đương (loại A3). Ở Bộ, ngành, địa phương (nếu có).

2. Cách ghi các cột: Cột 6, cột 11 và cột 16 như ghi chú ở Mẫu số 1.

3. Mẫu số 2 này dùng để các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Nội vụ kết quả nâng bậc lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (loại A3) thuộc biên chế trả lương của các Bộ, ngành, địa phương.